



Original Article

Enhancing Capacity of Teachers of Foreign Languages in Public Higher Education Institutions through E-learning

Nguyen Thi Thuy Hang*

Hanoi University, Km9 Nguyen Trai, Nam Tu Liem, Hanoi, Vietnam

Received 21 July 2021

Revised 09 August 2021; Accepted 11 August 2021

Abstract: The 4.0 industrial revolution in science and technology has brought about remarkable applications in higher education regarding e-learning which is described as a combination of information technology and education. Public higher institutions have been conducting e-learning across a wide variety of majors including foreign languages, which has created major reform in models and approaches towards foreign language teaching and learning. A new eco-learning system has been created to promote the digital capacity for teachers of foreign languages in public higher education institutions. Within the scope of this article, the author would like to focus on the impacts of e-learning on enhancing the capacity of teachers of foreign languages, then propose solutions to further exploit the advantages of e-learning in improving the capacity of teachers of foreign languages.

Keywords: E-learning, public higher education institutions (public HEIs), teachers of foreign languages.

* Corresponding author.

Email address: hangntt@hanu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4339>

Phát triển năng lực của giảng viên ngoại ngữ ở các trường đại học công lập thông qua đào tạo trực tuyến

Nguyễn Thị Thuý Hằng*

Trường Đại học Hà Nội, Km9 Nguyễn Trãi, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 21 tháng 7 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 9 tháng 8 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 8 năm 2021

Tóm tắt: Cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực công nghệ thông tin đã đem lại những tiện ích quan trọng cho giáo dục đại học, cụ thể là đào tạo trực tuyến (E-learning) - phương thức “tích hợp” giữa công nghệ thông tin với giáo dục - đào tạo nhất là trong bối cảnh Covid-19. Hiện các đại học công lập (ĐHCL) đang triển khai rộng rãi E-learning áp dụng cho dạy học ngoại ngữ. E-learning tạo nên những chuyển biến lớn về mô hình, cách tiếp cận và chất lượng dạy học ngoại ngữ; đồng thời tạo ra “hệ sinh thái” để phát triển “năng lực số” của đội ngũ giảng viên ngoại ngữ (GVNN) ở các nhà trường. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu những tác động của E - Learning đến phát triển năng lực của đội ngũ GVNN ở các trường ĐHCN; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của hình thức đào tạo này trong phát triển năng lực của GVNN ở các trường ĐHCN thời gian tới.

Từ khóa: Đào tạo trực tuyến, đại học công lập; giảng viên ngoại ngữ.

1. Mở đầu

Đào tạo trực tuyến (E-Learning) là xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học hiện nay, bắt nguồn bởi sự bùng nổ của cách mạng 4.0, kéo theo những yêu cầu mới về năng lực của giảng viên và sinh viên đại học. Đặc biệt, trong điều kiện dịch bệnh Covid - 19 vẫn diễn biến phức tạp, chủ trương chung “tạm dừng đến trường, không dừng học” đòi hỏi các nhà trường phải đẩy mạnh các hoạt động đào tạo trực tuyến, nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chương trình đào tạo đã đề ra. Với sự phát triển nhanh chóng và đang trở thành hình thức đào tạo phổ biến ở các trường ĐHCN, E - Learning đã và đang tác động mạnh mẽ đến sự trau dồi và phát triển năng lực của đội ngũ GVNN. Do đó, việc phát huy vai trò của hình thức đào tạo này trong phát triển năng lực của đội ngũ GVNN phù hợp với điều

kiện của Việt Nam và đáp ứng yêu cầu hội nhập Quốc tế là hoạt động cần thiết, đòi hỏi các trường ĐHCN phải quan tâm đúng mức.

2. Đào tạo trực tuyến (E-Learning)

Đào tạo trực tuyến (E-learning) là thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông. Hiện nay có nhiều cách tiếp cận khác nhau về E-learning.

Ở phương diện công nghệ, E-learning bao gồm hạ tầng viễn thông, thiết bị, cơ sở dữ liệu, những ứng dụng hỗ trợ cho việc giảng dạy, học tập như phần mềm, công cụ tạo học liệu đa phương tiện (video, ebook...) và các phương thức phân phối học liệu mới (CD-ROM, phát thanh, cầu truyền hình...). Cùng với sự phát triển

* Corresponding author.

Email address: hangntt@hanu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4339>

“theo cấp số nhân” của Internet, E-learning gắn với việc học tập trực tuyến (online learning), trong đó các hoạt động học tập được thao tác chủ yếu qua mạng Internet với sự trợ giúp của các hệ thống quản lý học tập (learning management system - LMS), quản lý nội dung học tập (learning content management system - LCMS). Bên cạnh đó, sự bùng nổ của mạng xã hội dẫn đến sự hình thành và phát triển phương pháp học trực tuyến qua mạng xã hội (social online e-learning). Sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực khoa học dữ liệu (data science) cùng với sự bùng nổ của dữ liệu lớn (big data) và trí tuệ nhân tạo cũng đã có tác động mạnh đến môi trường E-learning, dẫn đến một số xu hướng mới của E-learning như: học qua trò chơi (gamification of learning), mô hình học tập vi mô (microlearning), áp dụng thực tế ảo trong học tập (virtual reality learning) hay các mô thức mô phỏng sử dụng trong giảng dạy [1].

Ở góc độ kinh tế, E-learning đã và đang phát triển thành một thị trường toàn cầu lớn mạnh. Theo báo cáo của Docebo (2018) [2], thị trường E-learning toàn cầu năm 2015 ước tính đạt trên 165 tỷ USD và có tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 5% trong giai đoạn 2018 - 2023. Cấu trúc thị trường E-learning gồm có hai thành phần chính là thị trường nội dung (bao gồm các khóa học và chương trình đào tạo cấp bằng được cung cấp bởi các trường đại học chuyên về giáo dục từ xa, các trường đại học truyền thống, các trường đại học ảo, các cấu trúc liên kết, các mô hình chia sẻ và các doanh nghiệp); và thị trường phần mềm (bao gồm các hệ thống quản lý học tập LMS và các dịch vụ đi kèm).

Ở góc độ giáo dục, đào tạo, E-learning gắn với những thay đổi trong phương pháp sư phạm. E-learning được dùng cho cả hai hình thức giáo dục chính quy (formal education) và giáo dục phi chính quy (informal education). Trong một thời gian dài, E-learning được coi là phương tiện chính của giáo dục phi chính quy mà cụ thể là hình thức giáo dục từ xa (distance education). Thời gian gần đây, các trường đại học ở Việt Nam đưa vào giảng dạy ngày càng nhiều các khóa học trực tuyến (online course) bên cạnh các lớp học truyền thống. Bên cạnh giáo dục đại học

(higher education/post secondary E-learning), E-learning cũng được dùng ngày càng rộng rãi trong khu vực giáo dục phổ thông (K-12 E-learning). Một phạm vi ứng dụng quan trọng nữa của E-learning là các chương trình đào tạo cho công ty (Corporate E-learning) phát triển rất sớm và trở thành một phần quan trọng của thị trường E-learning [3].

Từ những cách tiếp cận tổng quát trên, để phục vụ cho nhiệm vụ nghiên cứu, theo tác giả E-learning cần được hiểu theo nghĩa rộng, đa chiều. Theo đó:

- Mọi cách thức ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục đều bao gồm trong khái niệm E-learning, nhưng đặc biệt nhấn mạnh đến các ứng dụng hiện đại dựa trên nền tảng Internet giúp người học có thể tiếp cận và tương tác với các hoạt động học tập mọi lúc, mọi nơi.

- Các mức độ ứng dụng toàn bộ hoặc kết hợp công nghệ thông tin và truyền thông với phương thức truyền thông đều được xem như một phạm vi của E-learning.

- E-learning bao gồm cả các hoạt động phân tích, thiết kế, xây dựng, phân phối và quản lý hoạt động học tập trực tuyến một cách có hệ thống trên nền tảng sử dụng các hệ thống quản lý học tập, quản lý nội dung học tập và các ứng dụng liên quan về học tập trên mạng di động, học tập xã hội, sử dụng trò chơi... Tính chất hệ thống ở đây nhấn mạnh đến việc kết hợp chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ với sư phạm.

- Việc cung cấp các hoạt động học tập dựa trên khái niệm E-learning nói trên tập trung vào mục tiêu phục vụ cho giáo dục đại học, không phân biệt hình thức đào tạo chính quy hay không chính quy, cơ sở giáo dục công lập hay tư nhân, lợi nhuận hay không vì lợi nhuận cũng như bao gồm các hình thức học tập mở phục vụ cộng đồng như MOOC hay các dự án đại học ảo.

3. Tác động của E-learning đến năng lực của giảng viên ngoại ngữ ở các trường đại học công lập

Các trường đại học ở Việt Nam đã quan tâm đến E-learning từ khá lâu. Có hai nhóm chính

trong áp dụng E-learning tại các trường đại học ở Việt Nam:

Trong đào tạo từ xa, E-learning phát triển khá nhanh chóng với các chương trình của TOPICA, Viện Đại học Mở Hà Nội, FUNIX, Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, v.v. Đây là các chương trình đào tạo cấp bằng đại học và thu hút một số lượng hàng chục ngàn sinh viên theo học [4]. Tuy nhiên, so với dân số Việt Nam cũng như quy mô các trường đại học trực tuyến trên thế giới, số lượng này còn cực kỳ khiêm tốn và tập trung vào một số ngành nhất định.

Trong đào tạo chính quy, E-learning được sử dụng dưới hình thức hỗ trợ hoặc kết hợp với dạy học truyền thống trên lớp. Các trường đã triển khai chương trình này như Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Đà Nẵng, Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên chủ yếu mang tính chất thí điểm [5, 6].

Trong hoạt động dạy học ngoại ngữ ở các trường ĐHCL, E-learning đã và đang được ứng dụng rộng rãi. Nhiều nhà trường đã chủ động triển khai xây dựng hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ cho ứng dụng E-learning trong dạy học ngoại ngữ như: hệ thống wifi đã được nâng cấp phủ sóng toàn trường, nhiều phòng máy được lắp đặt mới, nhiều phần mềm hỗ trợ giảng dạy tiên tiến được đưa vào sử dụng, các trung tâm học liệu mở được xây dựng và đi vào hoạt động, v.v. Nhiều GVNN đã sử dụng thành thạo các trang web E-learning để giảng dạy kết hợp trực tiếp với trực tuyến để hiện thực hóa chủ trương nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo với một chuyên ngành có tính đặc thù cao. E-learning đã và đang tạo nên cuộc cách mạng mới trong dạy học ngoại ngữ và phát triển năng lực toàn diện cho đội ngũ GVNN.

Một là, về trình độ kiến thức: E-learning góp phần nâng cao trình độ kiến thức cho GVNN một cách toàn diện. Khác với phương thức giảng dạy truyền thống, thông thường một bài giảng E-learning cần được xây dựng và tiến hành qua các bước: i) Phân tích: Giảng viên phải phân tích những đặc điểm về văn hóa, trình độ của người học tương ứng với nội dung kiến thức; phải tìm

hiểu, khảo sát những nội dung mà người học mong muốn học; phải phân tích nội dung cần được số hóa, v.v.; ii) Thu thập dữ liệu và viết bài giảng: Giảng viên phải xây dựng dữ liệu thô về chủ đề bài giảng; sau đó viết, biên tập lại để tạo nên một bài giảng hợp lý; iii) Lên ý tưởng thể hiện và triển khai: Giảng viên phải chủ động, sáng tạo trọng lựa chọn định dạng triển khai phù hợp với nội dung bài giảng (slideshow/animation/motion graphics, v.v.), xây dựng kịch bản quay phim (nếu có), bổ sung các hình ảnh minh họa, v.v. và iv) Làm hậu kỳ và kiểm duyệt: Giai đoạn này bao gồm các thao tác như cắt ghép phim, lồng tiếng, vẽ hình, ... kiểm tra lại toàn bộ bài giảng trước khi tiến hành lên lớp. Đây là công đoạn tốn nhiều thời gian, công sức, huy động tối đa các kỹ năng về công nghệ thông tin, cũng như sự kỳ công, tỉ mỉ của giảng viên. Như vậy để có thể thực hiện tốt việc giảng dạy theo E-learning, mỗi GVNN phải không ngừng tự học, tự trau dồi vốn kiến thức tổng hợp, từ kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành, hệ thống kiến thức liên ngành, kiến thức công nghệ thông tin, quản trị mạng, óc sáng tạo, khiếu thẩm mỹ v.v. Quá trình xây dựng bài giảng E-learning đã trở thành quá trình tự học tập, bồi dưỡng của mỗi GVNN, để họ không bị tụt hậu so với thời đại, và thực sự trở thành cốt lõi, là nền tảng của E-learning có sự can thiệp của giáo viên.

Hai là, về phương pháp giảng dạy: E-learning giúp cho GVNN có thể sử dụng phổ biến các phương pháp dạy học hiện đại, trong đó giảng viên chỉ giữ vai trò định hướng, đưa ra ý kiến gợi ý, hướng dẫn tìm kiếm tài liệu, tổ chức các buổi thảo luận và tranh biện cho người học. Với sự trợ giúp đắc lực từ công nghệ, GVNN trong các trường ĐHCL có thể dễ dàng sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại như: Phương pháp hỏi - đáp; tạo và giải quyết các tình huống; phương pháp “nhập vai”; phương pháp kích thích sáng tạo, v.v. Dạy học ngoại ngữ theo E-learning một mặt giúp GVNN tự rèn luyện để hoàn thiện phương pháp sư phạm; mặt khác giúp họ có thêm thời gian để học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, về thái độ đối với người học: E-learning đòi hỏi mỗi GVNN phải chủ động thay đổi cách suy nghĩ, hành động, phương pháp dạy và học theo chiều hướng tích cực, giúp khoảng cách giữa “thầy” và “trò” ngày càng được rút ngắn. Với sự trợ giúp của công nghệ, GVNN có thể “tiếp cận gần hơn” với mỗi sinh viên, để có thể trở thành “người bạn” gần gũi, tin cậy, cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm, hỗ trợ kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập cả trực tiếp và trực tuyến. Tương tác giữa thầy - trò hoàn toàn có thể được “cá nhân hóa” nhờ công nghệ, do đó mỗi giảng viên có thể lắng nghe đầy đủ các ý kiến của sinh viên, quan tâm đến cảm xúc của sinh viên; từ đó thúc đẩy bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích sinh viên chủ động, sáng tạo học tập; tạo cơ hội tương tác đối với tất cả sinh viên.

Bốn là, về các thức tổ chức hoạt động học tập: E-learning cho phép GVNN tích hợp được nhiều công cụ truyền đạt thông tin như: quay sẵn bài giảng, tổ chức thảo luận trực tuyến... giúp giảng viên nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Đồng thời, E-learning giúp giảng viên có thể theo dõi hoạt động học tập của sinh viên một cách dễ dàng. Giảng viên có thể đánh giá sinh viên thông qua cách trả lời các bài kiểm tra hoặc các chủ đề thảo luận trên diễn đàn. Điều này cũng giúp cho việc đánh giá học lực của người học được thực hiện một cách khách quan và đảm bảo riêng tư nếu cần thiết, giúp nâng cao chất lượng dạy - học sau mỗi bài giảng.

Năm là, về khả năng cung cấp tài liệu học tập: E-learning góp phần giúp mỗi GVNN tăng khả năng cung cấp tài liệu học tập cho sinh viên bởi E-learning luôn gắn liền với học liệu số. Nguồn tài liệu này bao gồm các chương trình đào tạo, các tư liệu khóa học, các sách giáo khoa, các video, các ứng dụng đa phương tiện và bất kỳ tư liệu nào khác, v.v. được thiết kế để sử dụng trong việc dạy và học ngoại ngữ mà giảng viên có thể chia sẻ cho sinh viên sử dụng mà không phải trả phí bản quyền. Bên cạnh đó, quá trình phát triển học liệu số là quá trình lao động khoa học góp phần phát triển năng lực nghiên cứu của mỗi GVNN, giúp họ không ngừng gia tăng kiến thức

chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Sáu là, khả năng tạo môi trường học tập: E-learning giúp mỗi GVNN tăng khả năng tạo môi trường học ngoại ngữ tốt cho sinh viên. Môi trường cho việc nghe - nói - đọc - viết - dịch thuật ngoại ngữ của sinh viên hoàn toàn có thể được tạo ra một cách linh động, sáng tạo nhờ công nghệ. Trong đó, GVNN là người định hướng, hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên tham gia vào các môi trường này một cách hiệu quả. Cùng với đó, sự tương tác đa dạng của giảng viên - sinh viên, không chỉ trong thông qua những “con chữ” đơn thuần, mà qua truyền thông “đa phương tiện”, làm cho môi trường học ngoại ngữ của sinh viên được mở ra không giới hạn.

Tóm lại, sử dụng E-learning trong dạy học ngoại ngữ ở các trường ĐHCL đòi hỏi GVNN phải thật sự tâm huyết, năng động và sáng tạo, phải chủ động thay đổi tư duy trong cách dạy, không chỉ là một người truyền đạt kiến thức mà còn là người chia sẻ các phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học và cách tích lũy, tìm tòi kiến thức. E-learning đã và đang trực tiếp bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trình độ công nghệ thông tin ... cho mỗi GVNN một cách “tự nhiên”, hiệu quả nhất; để đội ngũ GVNN trong các trường ĐHCL tự tin hội nhập với xu hướng kết nối toàn cầu, hội nhập với giáo dục đại học thế giới.

4. Một số giải pháp phát huy vai trò của E-learning trong nâng cao năng lực giảng viên ngoại ngữ ở các trường đại học công lập

Thứ nhất, về mặt nhận thức, các cơ quan quản lý mà trực tiếp là Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ chủ quản và ban lãnh đạo các trường đại học cần xác định phát triển E-Learning là giải pháp chiến lược nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng “xã hội học tập”, hướng tới việc: học bất kỳ thứ gì (anything), bất kỳ lúc nào (anytime), bất kỳ nơi đâu (anywhere) và học tập suốt đời (lifelong learning). Cần phải xác định đây hoàn toàn không phải là “giải pháp tình thế” trong đại dịch Covid - 19, hay là một “phong trào thi đua”

hưởng ứng các thành tựu khoa học từ cách mạng công nghiệp 4.0 trong giáo dục. Cần tuyên truyền, nhân rộng E-Learning không chỉ trong các trường ĐHCL mà với toàn xã hội. Nhà nước cần có chính sách thúc đẩy hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp với các trường trong việc xây dựng các website E-Learning phục vụ kịp thời cho nhu cầu dạy học trực tuyến trong cả nước.

Thứ hai, các trường ĐHCL cần chủ động hoàn thiện các quy định, quy chế về áp dụng E-learning. Trên cơ sở pháp luật nhà nước và thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, nội dung đào tạo trực tuyến; về tổ chức thực hiện; về trách nhiệm quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến các trường ĐHCL cần chủ động xây dựng các quy định cụ thể nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện E-learning, bao gồm:

- Xác định rõ mục đích của E-learning là thông qua việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học nhằm phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học; giảm số giờ học lý thuyết trên lớp học truyền thống.

- Quy định rõ cách thức tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến, như: chức năng, nhiệm vụ của hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nội dung học tập; về cấu trúc nội dung đào tạo trực tuyến; về tổ chức hoạt động giảng dạy; về đánh giá kết quả đào tạo; về quyền và trách nhiệm của các bên tham gia đào tạo trực tuyến (nhà trường, giảng viên và sinh viên).

- Có cơ chế tạo điều kiện để giảng viên, cán bộ kỹ thuật, cố vấn học tập và cán bộ thiết kế học liệu điện tử được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của công việc được giao. Tạo cơ chế thúc đẩy và kiểm soát các hoạt động tương tác giữa giảng viên với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.

- Bổ sung các quy định nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan chức năng trong nhà trường tham gia phát triển E-learning, như: phòng khoa học và hợp tác quốc tế; phòng đào tạo; trung tâm thông tin - thư viện; phòng kế hoạch tài chính; phòng thanh tra pháp chế; trung

tâm khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục; ban chủ nhiệm các khoa chuyên ngành ...

Thứ ba, chú trọng phát triển hạ tầng phục vụ E-learning trong các trường đại học công lập. Hiện nay, việc phát triển hạ tầng phục vụ phát triển E-learning của các trường ĐHCL cần tập trung vào hai nội dung lớn: hạ tầng công nghệ và kiểm định chất lượng.

Về hạ tầng công nghệ: E-Learning là đào tạo dựa vào công nghệ thông tin và truyền thông; do đó các trường ĐHCL cần có kế hoạch đầu tư, phân bổ về tài chính nhằm xây dựng đồng bộ hạ tầng công nghệ cần thiết cho hoạt động này. Các trường ĐHCL cần chú trọng đầu tư cơ sở kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, như: đường truyền Internet tốc độ cao, công nghệ điện toán đám mây, máy tính, mạng nội bộ, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phục vụ E-learning, website, thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến, phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hoá, hệ thống thiết bị ảo mô phỏng, thiết bị thực tế ảo, thiết bị dạy học, v.v. Đi liền với đó phải coi trọng công tác bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật thông tin, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả những trang thiết bị.

Về kiểm định chất lượng: Các trường ĐHCL cần chú trọng nâng cao độ tin cậy của đánh giá chất lượng, kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo trực tuyến, cần áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau: hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định hướng dẫn; xây dựng và phát triển văn hóa đào tạo trực tuyến. Đồng thời cần nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, sự trung thực của tất cả các bên liên quan. Mặt khác, tích hợp và hài hòa “5 nhà” trong một kiểm định viên chất lượng giáo dục đại học: thợ giỏi, thầy giỏi, nhà quản lý giỏi, kiểm định viên giỏi, người khó tính sử dụng sản phẩm đào tạo trực tuyến. Cùng với đó, cần thoát khỏi quán tính đào tạo và đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trực tiếp khi đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cùng như chương trình đào tạo trực tuyến vì đặc thù khác nhau.

Thứ tư, phát triển nguồn học liệu số phục vụ dạy - học ngoại ngữ trực tuyến. Hoạt động này sẽ giúp các trường ĐHCL đạt được mục tiêu kép:

i) Bổ sung cho sự thiếu hụt tài liệu dạy, học ngoại ngữ hiện nay; ii) Góp phần nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ GVNN. Để đạt được hai mục tiêu này, các trường ĐHCL cần chủ động bố trí nguồn kinh phí ổn định để thực hiện việc số hóa tài liệu, mua sắm phương tiện và thiết bị cần thiết để sản xuất tài liệu và để kết nối với nguồn tài nguyên của các cơ sở đào tạo khác. Ngoài ra cần phải có kinh phí để hỗ trợ, động viên khuyến khích việc sáng tạo, chia sẻ nguồn tài liệu. Nhà trường cũng cần phát huy vai trò của GVNN trong việc sản xuất, khai thác, sử dụng tài nguyên dạy học số. Bên cạnh đó, các trường ĐHCL chủ động mở rộng hợp tác, tạo thành mạng lưới chia sẻ nội dung bài giảng qua mạng, tạo nên nguồn tư liệu dạy - học ngoại ngữ phong phú cho cộng đồng.

Thứ năm, phát huy vai trò của của E-learning trong phát triển năng lực toàn diện cho đội ngũ GVNN. Với tư cách là chủ thể phát triển, lãnh đạo, nhà quản lý, cơ quan chức năng trong các trường ĐHCL cần có sự đánh giá khách quan, chính xác ý nghĩa, tác động của E-Learning đến phát triển năng lực của đội ngũ giảng viên nói chung, GVNN nói riêng; từ đó có giải pháp thiết thực phát huy hiệu quả. Trong đó, các trường cần sử dụng rộng rãi E-learning trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại chức cho GVNN, tổ chức các hội thảo, sinh hoạt học thuật trực tuyến thông qua các nền tảng công nghệ số, mục đích để tạo “thói quen” sử dụng công nghệ trong các hoạt động cho giảng viên. Đồng thời, trong nội dung các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng GVNN của các nhà trường cần gắn với yêu cầu phát triển E-learning một cách đồng bộ như: trang bị những kiến thức công nghệ thông tin cần thiết và chuyên sâu; bồi dưỡng kỹ năng xây dựng, sử dụng tài nguyên giáo dục mở; nâng cao trình độ, kỹ năng biên soạn nội dung, chương trình, phương pháp tổ chức học tập, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy, v.v. Đồng thời, cần xây dựng môi trường thuận lợi cho GVNN chủ động, tự giác rèn luyện, nâng cao trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu của dạy học trực tuyến.

5. Kết luận

E-learning đã và đang được triển khai rộng rãi, hiệu quả trong dạy - ngoại ngữ ở các trường ĐHCL hiện nay. Phương thức đào tạo này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ trong các nhà trường mà còn trực tiếp kiện toàn phát triển năng lực cho đội ngũ GVNN. Phát triển năng lực cho GVNN thông qua đào tạo trực tuyến (E-learning) là cách làm hiệu quả, có thể áp dụng rộng rãi trong các trường ĐHCL. Các trường ĐHCL cần căn cứ vào điều kiện thực tiễn của mình, triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng E-learning trong dạy - học ngoại ngữ và các hoạt động giáo dục, đào tạo; để đồng thời đạt được mục tiêu kép: nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vị thế của nhà trường và phát triển năng lực toàn diện cho đội ngũ GVNN, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] M. Bari, R. Djouab, C. P. Hoa, Elearning Current Situation and Emerging Challenges, *People: International Journal of Social Sciences*, 4(2), 2018, pp. 97-109.
- [2] Docebo, E-learning Trends For 2018. <https://www.docebo.com/resource/whitepaper-elearning-trends-2018>, 2018 (accessed on: July 20th, 2021).
- [3] L. Harasim, A History of E-learning: Shift Happened, *The International Handbook of Virtual Learning Environments*, Volume 1, Springer, 2006, pp. 59-94.
- [4] N. V. Linh et al., The Application of E-learning at The Department of ICT, Can Tho University, Conference proceedings: E-learning in Vietnamese Schools - Current Status & Solutions, Institute of Educational Management, HCMC Pedagogical University, 2017 (In Vietnamese).
- [5] N. T. Tam, Challenges & Solutions to E-learning in the Era of Advanced Learning through Digital Technologies, *E-learning in the Era of 4.0 Revolution*. Publishing House of National Economics University, Hanoi, Vietnam, 2017 (In Vietnamese).
- [6] N. H. Thai, E-learning Models: Challenges and Opportunities. *E-learning in the Era of 4.0 Revolution*, Publishing House of National Economics University, Hanoi, Vietnam, 2017 (In Vietnamese).